

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 06/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lê Đức T (tên gọi khác: S), sinh năm: 1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H, sinh năm: 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 2002, có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/3/2024 bị Công an huyện X xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số 03/QĐ – XPHC ngày 25/3/2024, đã nộp phạt vào ngày 27/3/2024.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1973 “Có mặt”.

HKTT: Xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Số C đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Đức H2, sinh năm 1985 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Phan Viết P, sinh năm 1987 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, khoảng 02 giờ sáng ngày 24/4/2023 Lê Đức T, sinh năm 1994, trú tại: ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe lôi kéo đến nhà kho Công ty N, thuộc ấp T, xã P, huyện X. Đến đây, T dùng kèm bấm cắt lưới B40 để chui vào bên trong và lấy trộm 06 bộ giàn giáo xây dựng, Thôi tiếp tục dùng kèm bấm cắt 15m hàng rào lưới B40, rồi bê ra xe lôi kéo về cất trong lô cao su đối diện nhà kho. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, T chở toàn bộ số tài sản lấy trộm được đến cửa hàng thu mua ve chai, phế liệu tại ấp A, xã H, huyện X của anh Phan Viết P, sinh năm 1987, trú tại ấp D, xã H, huyện X bán với giá 1.440.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ, ngày 24/4/2023 anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1973, trú tại xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An là giám đốc của Công ty TNHH N, qua kiểm tra C phát hiện Thôi lấy trộm tài sản của Công ty, nên yêu cầu T trả lại tài sản lấy trộm, sau đó T đã chuộc lại tài sản lấy trộm trả lại cho anh H1. Đến ngày 24/7/2023 anh Nguyễn Đình H1 làm đơn tố cáo về hành vi trộm cắp tài sản của T gửi Cơ quan Công an xã P, huyện X.

Tại cơ quan Công an, Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, ngoài ra Thôi còn khai nhận vào khoảng 03 giờ sáng ngày 07/4/2023, Thôi đến Công ty TNHH N lấy trộm 01 giá võng gỗ, rồi bán cho anh Phan Viết P với giá 500.000 đồng. Khi bán các tài sản nêu trên cho anh P, T không cho anh P biết tài sản do trộm cắp mà có, T đã chuộc lại tài sản lấy trộm tại kho Công ty N trả cho anh Nguyễn Đình H1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL - HĐĐG ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị của 06 bộ giàn giáo là: 2.200.000 đồng; 01 cuộn lưới B40 là: 1.100.000 đồng. Tổng giá trị là: 3.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐG ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của 01 bộ võng gỗ có giá trị: 1.480.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với xe lôi kéo cũ đã sử dụng, qua xác minh làm việc là của anh Lê Đức H2, sinh năm 1985 (là anh trai ruột của bị cáo T), trú tại tổ F, ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho bị cáo T mượn

để chở cây, việc T dùng xe đi trộm cắp anh H2 không biết, sau khi Thôi trả xe do không có nhu cầu sử dụng nên anh H2 đã bán phế liệu hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đình H1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSXM ngày 25 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 04 (Bốn) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo Lê Đức T nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/4/2023 tại nhà kho Công ty TNHH N, thuộc ấp T, xã P, huyện X bị cáo Lê Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 06 bộ giàn giáo xây dựng và 15m hàng rào lưới B40 của anh Nguyễn Đình H1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐG ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị của 06 bộ giàn giáo là: 2.200.000 đồng; 01 cuộn lưới B40 là: 1.100.000 đồng. Tổng giá trị là: 3.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 24/CT – VKSXM ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Đức T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Trước đó khoảng 03 giờ sáng ngày 07/4/2023 tại Công ty TNHH N bị cáo còn có hành vi lén lút trộm 01 giá võng gỗ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 91/KL - HĐĐG ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của 01 bộ võng gỗ có giá trị: 1.480.000 đồng. Do có giá trị dưới 2.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” nên bị cáo bị Công an huyện X xử phạt hành chính theo quyết định số 03/QĐ – XPHC ngày 25/3/2024, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già và con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng quy định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe lôi kéo cũ đã sử dụng, qua xác minh làm việc là của anh Lê Đức H2, sinh năm 1985 (là anh trai ruột của bị cáo T), cho bị cáo T mượn để chở cây, việc bị cáo T dùng xe đi trộm cắp anh H2 không biết, sau khi bị cáo T trả xe, do không có nhu cầu sử dụng nên anh H2 đã bán phế liệu hiện không thu hồi được nên không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phan Viết P không biết tài sản bị cáo bán là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự đối với ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp 01 giá võng gỗ ngày 07/4/2023 giá trị 1.480.000 đồng của bị cáo. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đến 2.000.000đ. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T (S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Đức T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đức T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Kim Thảo**